

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: 92/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 10 - 2018

V/v: “*Xin ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Thảo

Ông Trương Hữu Tính

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa:
Ông K’ Mích - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 511/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị O, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Tạm trú: Thôn M, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Tổ Thái An, đường N, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị O và anh H đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn chị Trương Thị O và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì:

Chị Trương Thị O và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn năm 2013, tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà trọ sống tại Phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H đánh đập chị O nhiều lần; tẩm xăng đốt và lần gần đây nhất thì siết cổ chị O, do lo sợ quá nên chị O bế con về nhà mẹ ruột ở. Ngoài ra, anh H còn ngoại tình với người phụ nữ khác. Nay chị O nhận thấy mục đích hôn nhân

không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- *Về con chung*: Chị O xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Y, sinh ngày 23/01/2014, hiện con đang ở với mẹ. Ly hôn, chị O yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con; không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị O xác định vợ chồng có 01 lô đất nông nghiệp diện tích khoảng 86 m², chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng. Ly hôn cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Oanh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai của bị đơn anh Nguyễn Văn H và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì:

Anh Nguyễn Văn H và chị Trương Thị Oanh kết hôn và chung sống với nhau như chị O trình bày là đúng. Hôn nhân do đôi bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại Phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do làm ăn thất bại, kinh tế khó khăn mà vợ chồng không có sự đồng cảm, không cùng nhau làm ăn để khắc phục kinh tế. Việc chị O trình bày anh H tẩm xăng đốt và thường xuyên đánh đập chị là không có, trước đây cũng có một đôi lần anh có đánh vợ, ngoài ra do bức xúc trong công việc và vợ cứ đòi bề con về ngoại nên anh đốt quần áo để dọa, níu kéo vợ. Hiện vợ chồng đã sống ly thân. Anh H mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con chung, để con không thiếu tình cảm của bố và của mẹ.

- *Về con chung*: Anh H xác định có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Y, sinh ngày 23/01/2014, hiện con đang ở với mẹ. Ly hôn, anh H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung vì chị O đi làm xa nhà, không chăm sóc con mà để cho bà ngoại nuôi dưỡng, chị O không có thời gian chăm sóc con; anh H không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Anh H xác định vợ chồng có 01 lô đất nông nghiệp diện tích khoảng 86 m², chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng. Cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa, chị Trương Thị O vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H, đồng thời yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Y, sinh ngày 23/01/2014 cho đến tuổi trưởng thành; không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn H yêu cầu chị O quay về đoàn tụ gia đình, nếu chị O nhất quyết ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị O; giao cho chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Y, sinh ngày 23/01/2014 cho đến tuổi trưởng thành; do chị O không yêu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; về tài sản chung, nợ chung không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về nội dung vụ án:* Chị Trương Thị O và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn vào năm 2013, tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc tại Phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng không có sự đồng cảm; không còn tôn trọng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mở phiên hòa giải, anh H có mặt và mong muốn chị O cho anh cơ hội để trở về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con và xây dựng hạnh phúc gia đình. Tại phiên tòa, anh H cũng mong chị O quay về để vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị O không đồng ý. Xét thấy, hiện nay chị O đã đưa con về nhà mẹ tại thôn M, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa sinh sống, còn anh H hiện sống tại Phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; chị O và anh H đã sống ly thân từ tháng 6/2016 đến nay; điều kiện hàn gắn tình cảm là khó có thể thực hiện; mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O, cho chị O được ly hôn với anh H là phù hợp.

[2] *Về con chung:* Cả hai xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Y, sinh ngày 23/01/2014, hiện con đang ở với mẹ. Ly hôn, chị O yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi trưởng thành; không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, anh H cũng yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, hiện nay cháu Nguyễn Ngọc Bảo Y đang sống chung với mẹ, để không xáo trộn cuộc sống cũng như ảnh hưởng đến tâm lý của con nên giao cháu Yển cho chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Do chị O không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét, giải quyết.

[4] *Về tài sản chung*: Chị O và anh H xác định có 01 lô đất nông nghiệp diện tích khoảng 86 m², chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng, cả hai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[5] *Về nợ chung*: Chị O và anh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Trương Thị O phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51; 53; 54; 56 và 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Xin ly hôn*” của Trương Thị O. Chị Trương Thị O và anh Nguyễn Văn H được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao cho chị Trương Thị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Y, sinh ngày 23/01/2014 cho đến tuổi thành niên.

Việc quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về án phí: Chị Trương Thị O phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) chị O đã tạm nộp theo biên lai thu số 0008370 ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ. Chị O đã nộp đủ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị O và anh H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. /.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS T.p Đ;
- Thi hành án;
- Các đương sự;
- UBND xã N - huyện N- Thanh Hóa.
- Lưu HS, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

